

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 251/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/11/2020, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Trương Thị Hồng N** sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam.

- Bị đơn: **Anh Lê Thanh T** sinh năm 1983; nơi cư trú: Số nhà B, ngõ H, đường N, phố N, phường T, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/11/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Hồng N, anh Lê Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con khi ly hôn: Chị Trương Thị Hồng N, anh Lê Thanh T **có hai con chung là Lê Minh H sinh ngày**

30/11/2013 và Lê M sinh ngày 17/5/2016. Giao cháu Lê Minh H và Lê M cho chị **Trương Thị Hồng N** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. **Anh Lê Thanh T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Trương Thị Hồng N.**

Về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. *Về tài sản, công nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. *Về án phí*: Chị **Trương Thị Hồng N** nộp toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0001701 ngày 03/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình; Chị **Trương Thị Hồng N** được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Ninh Bình;
- Chi cục THA dân sự TP. Ninh Bình;
- UBND phường T., TPNB;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hiền